

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 56/2024/DS-ST

Ngày 22/4/2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Lộc

2. Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Cẩm Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên
tòa: Ông Nguyễn Văn Tạng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố
Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:
117/2022/TLST- DS ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-DS
ngày 05 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Ngọc Huyền T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp X, xã B, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Trần Bá N, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu phố A, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu phố A, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin
vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phan Gia X, sinh năm
1981 (chồng bà T1).

Địa chỉ: Khu phố A, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin
vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà
Nguyễn Ngọc Huyền T ủy quyền cho ông Trần Bá N1 trình bày:

Ngày 08/6/2021, bà Nguyễn Ngọc T1 có mượn của bà T số tiền
338.500.000đ. Bà T không tính lãi suất.

Bà T1 hẹn trả toàn bộ số tiền đã mượn cho bà T vào ngày 28 (âm lịch), tức
ngày 30/12/2021, sau khi bán nhà thuộc sở hữu của bà T1 tại số B đường C, khu
phố A, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Nhưng đến hạn bà T1 không

trả tiền đã mượn cho bà T, sau khi bán nhà xong bà T1 đã xây nhà mới trong khi vẫn còn nợ tiền của bà T.

Nay bà T yêu cầu bà T1 phải trả số tiền 338.500.000đ, không yêu cầu tính lãi suất.

Do ông Phan Gia X là chồng hợp pháp của bà T1 nên bà T yêu cầu ông X cùng liên đới trả số tiền trên với bà T1.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Ngọc T1 trình bày:

Bà T1 thừa nhận có mượn của bà T số tiền gốc là 338.500.000đ theo biên nhận ngày 08/6/2021.

Nay theo yêu cầu của bà T thì bà T1 đồng ý trả nhưng do hiện tại bà T1 đang khó khăn, thiếu nợ nhiều người và còn mắc bệnh hiểm nghèo nên bà T1 xin trả hàng tháng từ 1.500.000đ đến 2.000.000đ. Còn trả một lần thì bà T1 không có khả năng.

Số tiền này khi mượn thì ông X chồng bà không biết, bà mượn số tiền này để làm ăn có lời thì dùng chi tiêu trong gia đình, nhưng do làm ăn thất bại nên không có khả năng trả.

- Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Gia X trình bày:

Ông là chồng của bà Nguyễn Ngọc T1. Đối với khoản vay mà vợ ông đã vay của bà T, bản thân ông không hề biết, trước khi vay bà T1 cũng không hề cho ông biết hay hỏi ý kiến của ông. Nên ông không hề liên quan đến vụ việc vay mượn tiền giữa vợ ông với bà T, ông cũng không có yêu cầu hay ý kiến gì trong vụ án này.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến khi trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm việc thụ lý vụ án và thời hạn giải quyết vụ án nhưng không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án, đề nghị rút kinh nghiệm.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T. Buộc bà T1 và chồng là ông X liên đới trả cho bà T số tiền gốc 338.500.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền theo hợp đồng vay nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn cư trú tại khu phố A, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ

luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Huyền T ủy quyền cho ông Trần Bá N. Bị đơn bà T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông X có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 85, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc ủy quyền của nguyên đơn và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung vụ án: Bà T khởi kiện yêu cầu bà T1 cùng chồng là ông X phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền gốc 338.500.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 08/6/2021, bà T1 có ký giấy mượn tiền của bà T số tiền 338.500.000đ, thời hạn trả là ngày 08/3/2022. Hai bên có làm giấy mượn tiền đề ngày 08/6/2021 do bà Nguyễn Ngọc T1 ký tên (BL 05). Bà T1 thừa nhận có vay số tiền trên của bà T để làm ăn nhưng do thất bại nên nay không có khả năng thanh toán nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên hòa giải ngày 28/3/2024, bà T1 đồng ý trả số tiền trên cho bà T nhưng yêu cầu được trả dần mỗi tháng từ 1.500.000đ đến 2.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bà T1 vắng mặt và người đại diện theo ủy quyền của bà T không đồng ý phương thức trả nợ dần của bà T1 mà yêu cầu bà T1 và ông X phải trả một lần, nên Tòa án không thể ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự mà cần buộc bà T1 phải thanh toán số tiền trên cho bà T khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với ông Phan Gia X là chồng bà T1, tuy không ký giấy vay tiền và trình bày là không biết việc vay mượn tiền giữa bà T1 với bà T, nhưng tại thời điểm vay tiền bà T1 và ông X là vợ chồng. Bà T1 trình bày dùng số tiền này để làm ăn, có lời thì dùng chi tiêu trong gia đình nên căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, buộc ông X cùng có nghĩa vụ liên đới với bà T1 trả cho bà T số tiền gốc 338.500.000đ.

[4] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Huyền T yêu cầu được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà T được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.462.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007345 ngày 30/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Bà Nguyễn Ngọc T1 và ông Phan Gia X phải chịu án dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả $338.500.000đ \times 5\% = 16.925.000đ$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 85, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Huyền T đối với bị đơn bà Nguyễn Ngọc T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Gia X về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc vợ chồng bà Nguyễn Ngọc T1 và ông Phan Gia X có nghĩa vụ liên đới trả cho cho bà Nguyễn Ngọc H Trân số tiền gốc 338.500.000 đồng (Ba trăm ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng). Bà T không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Ngọc H Trân số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.462.000 đồng (Tám triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007345 ngày 30/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Buộc vợ chồng bà Nguyễn Ngọc T1 và ông Phan Gia X phải chịu án dân sự sơ thẩm số tiền 16.925.000 đồng (Mười sáu triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- CC.THA dân sự thành phố Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Hồ Văn Bình

